

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43/2023/HS-ST**
Ngày 09 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại Trà Vinh. Nơi thường trú: Ấp T C, xã P T, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Nơi tạm trú: Khu phố B T, phường T G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lâm T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có 01 người anh sinh năm 1990; có vợ tên Lê Thị T; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Thái Thanh M, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn P V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Dương Thế P, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu P L T, ấp T, xã C H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

3. Ông Phan Tấn K, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường D, khu phố A, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Vương Vĩnh P, sinh năm 2000; địa chỉ: Đường B, phường A, quận B T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: BNM, phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2022, bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, để thực hiện bị cáo đã tự tạo ra tài khoản zalo mang tên “P H” với ảnh đại diện là hình ảnh của người khác do bị cáo tự tải trên mạng về, nhằm mục đích tạo trang mua bán xe ô tô cũ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người có nhu cầu mua xe ô tô. Sau khi tạo được tài khoản zalo, ngày 05/8/2022, bị cáo lên các trang mạng xã hội và tải hình ảnh xe ô tô biển số 51B-260.xx, hiệu Ford, 16 chỗ ngồi được rao bán trên trang mạng về máy điện thoại của mình, sau đó, bị cáo đăng tải hình ảnh xe ô tô biển số 51B - 260.xx lên tài khoản zalo cá nhân mang tên “P H” để rao bán. Ngày 08/8/2022, ông Thái Thanh M thấy tài khoản zalo “P H” của bị cáo đăng bán xe ô tô biển số 51B-260.xx với giá 420.000.000 đồng. Do ông M làm nghề mua bán xe ô tô cũ nên đã chủ động liên hệ với bị cáo qua tài khoản zalo để trao đổi mua xe ô tô nêu trên, bị cáo đồng ý và yêu cầu ông M chuyển khoản trước tiền cọc xe với số tiền 5.000.000 đồng, do tin tưởng việc bị cáo bán xe là thật nên ông M đồng ý. Sau đó, ông M sử dụng số tài khoản SmartBanking 050114225xxx (ngân hàng Sacombank) chuyển tiền cho tài khoản số 0902181xxx (ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng) có tên chủ tài khoản là Nguyễn Văn T. Sau khi chuyển tiền xong, ông M liên lạc với bị cáo thì bị cáo tắt máy, không liên lạc được nên ông M trình báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo giải quyết theo quy định pháp luật. Sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo T đã đến cơ quan Công an phường T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận bằng phương thức, thủ đoạn như trên, bị cáo đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác như sau:

- Vụ thứ nhất: Ngày 17/6/2022, bị cáo đăng ảnh bán chiếc xe ô tô biển số 61A - 442.xx với giá 420.000.000 đồng, ông Dương Thế P đã tin tưởng bị cáo có xe và đang cần bán xe là thật nên Ông P đã chủ động liên hệ với bị cáo để hỏi mua xe ô tô biển số 61A - 442.xx, bị cáo đồng ý bán xe và yêu cầu Ông P chuyển khoản tiền cọc xe cho bị cáo. Ông P sử dụng số tài khoản 10881111xxx của Ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 1028642xxx mang tên “Nguyễn Văn T” Ngân hàng Vietcombank. Sau khi chuyển tiền Ông P không liên lạc được với bị cáo, Ông P biết bị lừa đảo nên trình báo cơ quan công an và yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật.

- Vụ thứ hai: Ngày 15/7/2022, bị cáo đăng ảnh bán chiếc xe ô tô biển số 67C - 1xxxx với giá 196.000.000 đồng. Lúc này, ông Phan Tấn K thấy thông tin trên và tin tưởng bị cáo T đăng bán xe ô tô là thật nên chủ động liên hệ với để hỏi mua xe ô tô trên, bị cáo yêu cầu ông K chuyển tiền đặt cọc xe, ông K đồng ý và sử dụng số tài khoản 6150205129xxx của Ngân hàng Agribank chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 1028642xxx mang tên “Nguyen Van T” Ngân hàng Vietcombank để đặt cọc xe ô tô nêu trên, sau đó, ông K không liên lạc được với bị cáo, ông K biết bị lừa đảo nên trình báo cơ quan công an và yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật.

- Vụ thứ ba: Ngày 10/8/2022, bị cáo đăng ảnh bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 61A - 89xxx với giá 475.000.000 đồng. Khi thấy thông tin đăng bán xe ô tô của bị cáo, ông Vương Vĩnh P, làm nghề mua bán xe ô tô cũ tin tưởng bị cáo đăng bán xe ô tô là thật nên đã liên hệ với bị cáo để thỏa thuận việc mua xe ô tô nêu trên, sau khi thỏa thuận xong, bị cáo yêu cầu ông P chuyển tiền đặt cọc xe, ông P đồng ý và sử dụng số tài khoản 9393939xxx của Ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 1028642xxx mang tên “Nguyen Van T” Ngân hàng Vietcombank. Sau đó, ông P không liên lạc được với bị cáo, ông P biết bị lừa đảo nên trình báo cơ quan công an và yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật.

- Vụ thứ tư: Ngày 10/8/2022, bị cáo đăng ảnh bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City. Ông Nguyễn Minh T tin tưởng bị cáo T đăng bán xe ô tô là thật nên chủ động liên hệ với bị cáo để thỏa thuận mua xe. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo yêu cầu ông T chuyển khoản tiền cọc xe, ông T đồng ý và sử dụng số tài khoản 8499999999xxxx của Ngân hàng Mbbank chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản 0902181xxx mang tên “Nguyen Van T” Ngân hàng VPbank. Sau đó, ông T không liên lạc được với bị cáo, ông T biết bị lừa đảo nên trình báo cơ quan công an và yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho các bị hại tin tưởng, đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại: Ông Dương Thế P, ông Phan Tấn K, ông Thái Thanh M, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Minh T với tổng số tiền là 22.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT - VKSPG ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, tình tiết tăng nặng như Cáo trạng. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại cáo trạng Viện kiểm sát huyện Phú Giáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng nên Viện kiểm sát rút tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ do bị cáo đã đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông M và Ông P, bị hại ông M và Ông P xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì Viện kiểm sát giữ nguyên áp dụng. Vì vậy, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù và đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị hại ông Phan Tấn K; ông Nguyễn Minh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại ông Thái Thanh M; ông Dương Thế P; ông Vương Vĩnh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của các bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, bị cáo sử dụng tài khoản zalo “P H” đăng tải hình ảnh nội dung mua bán xe ô tô cũ nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 17/6/2022, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Dương Thế P 5.000.000 đồng; ngày 15/7/2022, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Phan Tấn K 5.000.000 đồng; ngày 08/8/2022, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Thái Thanh M 5.000.000 đồng; ngày 10/8/2022, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Vương Vĩnh P 5.000.000 đồng và ông Nguyễn Minh T 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 22.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKSPG ngày 27/02/2023 của VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 05 lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản kế tiếp nhau về mặt thời gian nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại ông M và Ông P, bị hại ông M và Ông P xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Thái Thanh M 5.000.000 đồng, ông Dương Thế P 5.000.000 đồng. Ông M, Ông P đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. HĐXX không xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Minh T không yêu cầu bị cáo bồi thường. HĐXX không xem xét giải quyết.

- Ông Phan Tấn K yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng; ông Vương Vĩnh P yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông K và ông P. Xét ông K và ông P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno6z 5G, màu đen, số imei 1: 869904055436xxx, imei 2: 869904055436xxx, bên trong máy có gắn thẻ sim. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng điện thoại là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đồng ý với lời luận tội, đề nghị về tội danh, áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, đề nghị về hình

phạt của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày 10/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Phan Tấn K 5.000.000đ (năm triệu đồng); Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Vương Vĩnh P 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno6z 5G, màu đen, số imei 1: 869904055436xxx, imei 2: 869904055436xxx, bên trong máy có gắn thẻ sim.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 27/02/2023)

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi